TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH BẮC KAN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HSST
Ngày 08/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B – TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Triệu Thị Huyền**

Hội thẩm nhân dân: Bà **Phạm Thị Loan**; ông **Trần Đức Thảo**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Xuân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Bà **Trương Thị Thắm** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B – tỉnh Bắc Kạn xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2021/HSST ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Đào Văn T. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 13 tháng 8 năm 1986 tại Bắc Kạn. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đào Xuân Q (đã chết) và bà Đào Thị C; có vợ là Trịnh Thị Thu H và có 01 con. Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 31/7/2015 bị Công an huyện B1, tỉnh Bắc Kạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, đã được xóa tiền sự.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 8 giờ 30 phút ngày 07/9/2021, tổ công tác Công an huyện B phối hợp với Công an xã N đang làm nhiệm vụ tại thôn Q, xã N phát hiện Đào Văn T trú tại thôn Q có biểu hiện tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình kiểm tra thì T giao nộp cho tổ công tác một gói nhỏ được gói bằng giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong có chứa chất màu trắng dạng bột. Tiến hành thử phản ứng phát hiện nhanh chất ma túy, kết quả trùng với đặc trưng phản ứng của chất ma túy (loại

heroine). Sau khi thử phản ứng gói nhỏ trên được gói lại và niêm phong trong phong bì ký hiệu "T".

Ngày 07/9/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đào Văn T, kết quả không thu giữ đồ vật, tài liệu gì. Cùng ngày cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành lập biên bản cân xác định khối lượng chất bột nghi vấn là chất ma túy thu giữ của Đào Văn T, xác định: Số chất bột màu trắng có trong gói nhỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu "T" có khối lượng là 0,193 gam. Sau khi cân, tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu "GĐ" để gửi cơ quan giám định.

Tại kết luận giám định số 158/KTHS-MT ngày 12/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận: Mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu GĐ gửi giám định là ma túy, loại heroine, có khối lượng là 0,193 gam.

Quá trình điều tra Đào Văn T khai sử dụng ma túy từ năm 2016, đến năm 2018 thì mắc nghiện, gói nhỏ có chứa chất bột màu trắng mà tổ công tác Công an huyện B thu giữ của T vào ngày 07/9/2021 là ma túy loại heroine. Nguồn gốc T có số ma túy trên là vào khoảng hơn 7 giờ ngày 07/9/2021 T đi bộ ra đầu cầu C đón xe khách đi xuống cổng bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn, mục đích tìm mua ma túy về sử dụng, đến nơi T xuống xe gặp và mua 01 gói nhỏ ma túy với số tiền 200.000đ của một người đàn ông lạ mặt khoảng 40 tuổi. Sau đó T cất gói ma túy vào túi quần phía trước bên trái rồi đi xe khách về đến đầu cầu C thì xuống xe đi bộ đến khu vực thôn Q, xã N thì bị tổ công tác phát hiện kiểm tra, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKSBT ngày 21 tháng 10 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Đào Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS.

*** Điều luật có nội dung:**

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine…có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo điểm, khoản, điều luật và tội danh như đã viện dẫn ở trên và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Đào Văn T phạm "Tội tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/BLHS xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong ký hiệu T158 bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ còn lại 0,170 gam cùng phong bì, bao gói cũ do cơ quan giám định hoàn trả; 01 phong bì niêm phong ký hiệu "VC" bên trong chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố, không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung, tại phiên tòa xác định: Vào hồi 8 giờ 30 phút ngày 07/9/2021 tại thôn Q, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn Đào Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,193 gam ma túy, loại heroine với mục đích sử dụng cho bản thân.

Tại phiên tòa bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội, xét thấy lời khai nhận của bị cáo phù hợp với chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án. Căn cứ qui định tại điểm c khoản 1 Điều 249/ BLHS thấy việc truy tố, xét xử bị cáo về: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy là có căn cứ pháp luật.

Xét tính chất, hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm chính sách quản lý của nhà nước đối với các chất gây nghiện; gây mất trật tự trị an tại địa phương. Cần được xử lý nghiêm bằng hình phạt pháp luật nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Không có tình tiết tăng nặng; được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ "*Thành khẩn khai báo"* qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

[4] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo tại khu vực bệnh viện đa khoa tỉnh, do không biết tên tuổi địa chỉ nên không có cơ sở xác minh.

[5] Vật chứng: 01 phong bì niêm phong ký hiệu T158 bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ còn lại 0,170g cùng phong bì, bao gói cũ do cơ quan giám định hoàn trả; 01 phong bì niêm phong ký hiệu "VC" bên trong chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu. Tất cả không có giá trị sử dụng – tịch thu tiêu hủy.

[6] Hình phạt bổ sung và án phí: Bị cáo lao động tự do, thu nhập không ổn định, xác minh tại địa phương không có tài sản riêng nên không áp dụng. Phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Đào Văn T phạm: **Tội tàng trữ trái phép chất ma túy**.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đào Văn T 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

*** Hình phạt bổ sung**: Không áp dụng.

*** Vật chứng**: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy số vật chứng không có giá trị sử dụng gồm: 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu T158 bên trong là mẫu chất trong phong bì ký hiệu GĐ còn lại 0,170gam cùng phong bì, bao gói cũ do cơ quan giám định hoàn trả; 01 (một) phong bì niêm phong ký hiệu "VC" bên trong chứa giấy gói và phong bì niêm phong ban đầu. (*Tất cả vật chứng số lượng, tình trạng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an – Thi hành án dân sự huyện B*).

*** Án phí:** Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự; người được thi hành án dân sự; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ;
- VKSND tỉnh ;
- Sở tư pháp;
- VKSNDhuyện B ;
- CA huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Bị cáo ;
- Lưu TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Triệu Thị Huyền